

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC X - T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày: 15-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương

Bà Dương Thị Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực X - T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - T tham gia phiên tòa: Bà Lê Hà Thảo Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực X - T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26/02/1990, tại tỉnh L (nay là tỉnh T); nơi cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện B, tỉnh L (nay là Ấp K, xã Đ, tỉnh T); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn A và bà Phan Thị Kim H; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: 01.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 13/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L xử phạt 07 năm 06 tháng về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 28/4/2023, chưa xóa án tích.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2011/HSST ngày 24/01/2011, bị Toà án nhân dân tỉnh L xử phạt 07 năm tù về tội “Giết người”, đến ngày 31/8/2013 được đặc xá, đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2025 đến ngày 09/4/2025 chuyển tạm giam cho đến nay, tại Phân trại tạm giam khu vực III thuộc Trại Tạm giam số X (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp 1B, xã YY, huyện B, tỉnh L (nay là Ấp 1B YY, xã B, tỉnh T) (Xin vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Đinh Văn B, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp XX, xã YY, huyện B, tỉnh L (nay là Ấp 5 YY, xã B, tỉnh T) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 31/3/2025, Đặng Văn H đi bộ một mình đến khu vực ruộng chanh phía sau khu công nghiệp Phú YY thuộc Ấp XX, xã YY, huyện B, tỉnh L (nay là Ấp YY, xã B, tỉnh T) để tìm tổ ong lấy mật bán. Tại đây, H thấy anh Nguyễn Văn C đang xịt thuốc cho cây chanh và đậu xe mô tô biển số 62H1-6430 ở giữa đám chanh, trên xe còn để chìa khóa. H thấy xe không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài. H đi lại gần xe 62H1-6430, lên xe mở khoá và khởi động máy xe chạy đi thì bị anh C phát hiện, liền truy hô và chạy bộ đuổi theo. Lúc này anh Đinh Văn B đang chăn bò gần đó, nghe tiếng truy hô nên chạy ra chặn phía trước, H điều khiển xe đi được một đoạn khoảng 300 mét thì ngã xe nên bỏ lại xe, chạy bộ vào đám sậy lẫn trốn. Khoảng 20 phút sau, anh C và anh B tìm được H rồi trình báo Công an xã YY (nay là Công an xã B) tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 01 xe mô tô biển số 62H1-6430, H thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 03/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, định giá và kết luận: Xe mô tô biển số 62H1-6430, loại xe Dream có giá trị là 2.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 391/KL-KTHS ngày 16/6/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Dấu vân tay trên Danh bản, chỉ bản số: 95 lập ngày 17/4/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực B mang họ tên Đặng Văn H, sinh năm: 1990, nơi thường trú: ấp K, xã Đ, huyện B, tỉnh L với dấu vân tay trên Danh bản, chỉ bản số H0269 lập ngày 19/11/2010 tại Công an huyện B, tỉnh L mang họ tên Đặng Văn H, sinh năm: 1990, nơi thường trú: Ấp 3, xã Đ, huyện B, tỉnh L và dấu vân tay trên Danh bản, chỉ bản số H0108 lập ngày 31/8/2017 tại Công an huyện B, tỉnh L mang họ tên Đặng Văn H, sinh năm: 1990, nơi thường trú: Ấp 3, xã Đ, huyện B, tỉnh L là dấu vân tay của cùng một người.

Tại Bản Cáo trạng số 68/CT-VKSBL ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - T) truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn H hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - T) truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận định giá, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - T tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Đặng Văn H mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn H theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với xe mô tô biển số 62H1-6430 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn C, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông C xong nên không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Qua vụ việc, bị hại ông Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - T), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với Bản ảnh kiểm tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 03/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B và phù hợp với nội dung Bản cáo trạng. Trên cơ sở đó có căn cứ xác định:

Khoảng 09 giờ ngày 31/3/2025, bị cáo Đặng Văn H lợi dụng lúc anh Nguyễn Văn C đang xịt thuốc cho cây chanh nên lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 62H1-6430 của anh C, trị giá 2.500.000 đồng đang dựng giữa ruộng chanh thuộc Ấp XX, xã YY, huyện B (nay là Ấp YY, xã B, tỉnh T) thì bị anh C phát hiện và cùng anh Đinh Văn B truy đuổi. Bị cáo H điều khiển xe một đoạn khoảng 300m thì xe bị ngã nên bỏ lại xe chạy vào đám sậy lẫn trốn, khoảng 20 phút sau bị cáo H bị anh C và anh B tìm được, giao cho Công an xã YY (nay là Công an xã B) cùng tang vật.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - T) truy tố bị cáo Đặng Văn H với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Đặng Văn H gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền án về hành vi “Cướp tài sản”, chưa xóa án tích và 01 nhân thân về tội “Giết người” nhưng bị cáo không ăn năn hối cải lại tiếp tục hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đặng Văn H có 01 tiền án mà tiếp tục phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Đặng Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt tù và mức hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn H là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn H còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên, xét thấy theo các tài liệu, chứng

cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với xe mô tô biển số 62H1-6430 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn C, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông C xong nên không đề cập xem xét.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề cập xem xét.

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đặng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 31/3/2025.

2. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Văn H 45 ngày kể từ ngày tuyên án (15/7/2025) để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng Văn H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh T;
- VKSND khu vực X;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T;
- Thi hành án dân sự tỉnh T;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh